

Số: 3725/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu phân bổ dự toán chi bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế Công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3724/QĐ-BHXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giao dự toán chi bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo năm 2023;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán chi bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo năm 2023 cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HDQL BHXH Việt Nam (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Công TTĐT BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, KHĐT (2b).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Việt Ánh



Phụ lục

**CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI BẢO HIỂM XÃ HỘI
TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO
NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 825/QĐ-BHXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	BHXH tỉnh, TP	Dự toán giao
1	TP. Hà Nội	8.495.165
2	TP. Hồ Chí Minh	1.700.875
3	An Giang	43.033
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	252.258
5	Bạc Liêu	34.792
6	Bắc Giang	882.032
7	Bắc Kạn	166.162
8	Bắc Ninh	730.242
9	Bến Tre	112.544
10	Bình Dương	185.110
11	Bình Định	317.901
12	Bình Phước	130.547
13	Bình Thuận	124.967
14	Cà Mau	63.133
15	Cao Bằng	394.483
16	Cần Thơ	145.563
17	Đà Nẵng	534.362
18	Đắk Lắk	407.307
19	Đắk Nông	65.961
20	Điện Biên	236.754
21	Đồng Nai	424.175
22	Đồng Tháp	52.626
23	Gia Lai	271.273
24	Hà Giang	273.551
25	Hà Nam	807.172
26	Hà Tĩnh	1.375.344
27	Hải Dương	1.623.116
28	Hải Phòng	2.023.581
29	Hậu Giang	28.115
30	Hoà Bình	415.877
31	Hưng Yên	957.299
32	Khánh Hòa	237.544

TT	BHXH tỉnh, TP	Dự toán giao
33	Kiên Giang	94.739
34	Kon Tum	99.182
35	Lai Châu	100.674
36	Lạng Sơn	421.639
37	Lào Cai	379.614
38	Lâm Đồng	287.213
39	Long An	98.933
40	Nam Định	1.774.451
41	Nghệ An	2.945.098
42	Ninh Bình	1.106.103
43	Ninh Thuận	47.196
44	Phú Thọ	1.356.726
45	Phú Yên	96.673
46	Quảng Bình	774.032
47	Quảng Nam	426.772
48	Quảng Ngãi	271.457
49	Quảng Ninh	1.529.880
50	Quảng Trị	317.149
51	Sóc Trăng	31.302
52	Sơn La	528.429
53	Tây Ninh	91.503
54	Thái Bình	1.939.605
55	Thái Nguyên	1.093.218
56	Thanh Hoá	2.809.990
57	Thừa Thiên Huế	282.141
58	Tiền Giang	112.885
59	Trà Vinh	38.450
60	Tuyên Quang	518.512
61	Vĩnh Long	47.573
62	Vĩnh Phúc	709.949
63	Yên Bái	673.248
	Tổng	44.517.200